

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA NHÀ THẦU TƯ VẤN GIÁM SÁT
VỀ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
(BÁO CÁO HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG)**

**Công trình: Sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh,
thành phố Hải Phòng**

Kính gửi: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh

1. Tên công trình: Sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng.

2. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh.

3. Đơn vị QLDA: Công ty cổ phần kiến trúc xây dựng Hải Nguyên.

4. Đơn vị thi công: Công ty TNHH xây dựng Định Sơn.

5. Đơn vị thiết kế: Công ty Cổ phần kiến trúc xây dựng Viễn Đông.

6. Đơn vị TVGS: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng.

7. Giai đoạn nghiệm thu: Nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng.

9. Các căn cứ pháp lý, tiêu chuẩn sử dụng để nghiệm thu các giai đoạn xây lắp, các hạng mục công trình và toàn bộ công trình:

a/ Căn cứ pháp lý:

- Căn cứ Luật Xây dựng số 50 ngày 18/6/2014;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;
- Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Quyết định của Phòng kinh tế xã Kiến Minh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quyết định của Phòng Kinh tế xã Kiến Minh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình: Sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình do Công ty Cổ phần kiến trúc xây dựng Viễn Đông lập.

- Căn cứ Hợp đồng ký giữa Phòng Kinh tế xã Kiến Minh với Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng về việc giám sát thi công xây dựng Công trình: Sửa chữa hệ thống kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt.

- Căn cứ hồ sơ pháp lý, các biên bản nghiệm thu, kết quả thí nghiệm.

b/ Các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu xây dựng công trình:

STT	Tên Tiêu chuẩn, Quy phạm	Mã số, năm ban hành
A	<i>Quy chế chung</i>	
1	Luật Xây dựng	Số 50/2014/QH13.
2	Luật Đấu thầu	Số 43/2013/QH13.
3	Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.	Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
4	Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021
5	Nghị định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng	Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021
6	Quản lý chất lượng xây lắp công trình xây dựng - Nguyên tắc cơ bản	TCVN 5637-1991
7	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308-1991
8	Bàn giao công trình xây dựng	TCVN 5640-1991
B	<i>Vật liệu và thí nghiệm</i>	

STT	Tên Tiêu chuẩn, Quy phạm	Mã số, năm ban hành
1	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN7570-2006
2	Cốt liệu cho bê tông và vữa – Phương pháp thử	TCVN7572-2006
3	Nước trộn bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4506-2012
4	Xi măng Pooc-lăng	TCVN 2682-1992; TCVN 2682-2009 và TCVN 4033-1985
5	Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4314-1986
6	Vữa thủy công - yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử.	14TCN 80-2001
7	Thép cốt bê tông cán nóng – Yêu cầu kỹ thuật	TCVN 4209-1996 và TCVN 1651-1985
8	Phương pháp xác định khối lượng riêng, độ chặt, độ rỗng của BTCT.	TCVN 3112-1997
9	Phương pháp xác định độ co của BTTC.	TCVN 3117-1993
10	Phương pháp xác định cường độ nén của BTTC	TCVN 3118-1993
11	Phương pháp xác định độ chống thấm nước của BTTC.	TCVN 3116-1993
12	Phương pháp xác định cường độ kéo khi uốn của BTTC	TCVN 3119-1993
13	Bê tông kiểm tra đánh giá độ bền – Quy định chung	TCVN 5440-1991
14	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử BT	TCVN 3105-1993
15	Phương pháp thử độ sụt bê tông	TCVN 3106-1993
16	Phương pháp xác định cường độ nén bê tông	TCVN 3118-1983
17	Quy trình thí nghiệm chỉ tiêu cơ lý đất đá	22 TCN 57-1984
<i>C</i>	<i>Thi công và nghiệm thu</i>	
1	Tổ chức thi công	TCVN 4055-2012
2	Nghiệm thu các công trình xây dựng	TCVN 4091-1985
3	Hoàn thiện mặt bằng xây dựng - QPTC và NT	TCVN 4576-1988
4	Công tác hoàn thiện trong XD - QPTC và NT	TCVN 5674-1992
5	Công tác đất - QPTC và NT	TCVN4447-1987; TCVN 4447-2012
6	Thi công và nghiệm thu công tác nền móng	TCVN 9361-2012

STT	Tên Tiêu chuẩn, Quy phạm	Mã số, năm ban hành
7	Bê tông và bê tông cốt thép – Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCXDVN 390 - 2006
9	Kết cấu BT và BTCT - điều kiện kỹ thuật để thi công và nghiệm thu	TCVN 4724-1993
10	Kết cấu gạch, đá - QPTC và NT	TCVN 4085-1985
11	Hướng dẫn pha trộn và sử dụng vữa xây dựng	TCVN 4459-1987
12	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép. Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4452-1987
13	Công tác hoàn thiện trong xây dựng- Thi công và nghiệm thu	TCXDVN 9377: 2012
14	Tuyển tập Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam - Bộ Xây dựng (từ tập I đến tập XI)	Tuyển tập

10. Quy mô công trình và thông số kỹ thuật:

Hình thức, kết cấu: Kênh đất được xây dựng trên hiện trạng tuyến kênh cũ; mặt cắt thiết kế cho tuyến kênh là kênh hình thang, cụ thể như sau:

+ Tuyến 1: Kênh Long Rõ 1 thôn Đại Trà

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 230,00\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 0,00$ (không đắp bờ trái)
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 1,50$
- Cao trình đỉnh bờ kênh: $Z_{\text{đỉnh}} = +1,60\text{m}$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = +0,00\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 1,5\text{m}$

+ Tuyến 2: Kênh Cửa Bắc Cửa 1 thôn Đại Trà

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 308,70\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 1,50$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 1,50\text{m}$
- Cao trình đỉnh bờ kênh: $Z_{\text{đỉnh}} = +2,00\text{m}$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = +0,00\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 1,5$
- Tập kết bùn lòng kênh thừa, vận chuyển đi bằng ô tô

+ Tuyến 3: Kênh Bến Đò thôn Lạng Côn

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 745,00\text{m}$

- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 1,50\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 1,50\text{m}$
- Cao trình đỉnh bờ kênh: $Z_{\text{đỉnh}} = +1,90\text{m}$
- Hệ số mái bờ kênh: $m_{\text{bờ}} = 0,75$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = +0,00\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 1,50\text{m}$

+ Tuyến 4: Kênh giữa làng Cốc Liễn thôn Cốc Liễn

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 1044,00\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 0,00\text{m}$ (không đắp bờ trái)
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 2,00\text{m}$
- Cao trình đỉnh bờ kênh: $Z_{\text{đỉnh}} = +2,00\text{m}$
- Hệ số mái bờ kênh: $m_{\text{bờ}} = 0,75$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = -0,20\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 4,00\text{m}$

+ Tuyến 5: Kênh Cầu Mới thôn Thọ Linh

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 334,00\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 0,00\text{m}$ (Không đắp bờ trái)
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 2,00\text{m}$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = -0,30\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 5,00\text{m}$
- Tập kết bùn lòng kênh thừa, vận chuyển đi bằng ô tô

+ Tuyến 6: Kênh Láng Khoáng – Đồng Nhồi thôn Đức Phong

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 432,00\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 2,50\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 2,50\text{m}$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = -0,20\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 8,00\text{m}$
- Tập kết bùn lòng kênh thừa, vận chuyển đi bằng ô tô

+ Tuyến 7: Kênh Cửa làng Vũ Vĩ thôn Vũ Vĩ

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 1202,00\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 1,50\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 1,50\text{m}$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$

- Cao trình đáy kênh: $Z_d = -0,20\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 3,00\text{m}$

+ Tuyến 8: Tuyến kênh Đồng Thầy thôn Đức Phong

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 566,00\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 2,50\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 0,00\text{m}$ (không đắp bờ phải)
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 1,00$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = -0,20\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 5,00\text{m}$
- Tập kết bùn lòng kênh thừa, vận chuyển đi bằng ô tô

+ Tuyến 9: Tuyến kênh ông Diện đi sông Cốc thôn Thấp Linh

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 306,40\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 1,50\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 0,00\text{m}$ (không đắp bờ phải)
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = -0,30\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 3,00\text{m}$

+ Tuyến 10: Tuyến kênh Đồng Mộ Trong thôn Phong Cầu

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 227,00\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 2,0-3,0\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 2,5-3,0\text{m}$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 1,00$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = -0,35\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 3,70\text{m}$

+ Tuyến 11: Tuyến kênh Đồng Cờ đi Cổng Trắng thôn Phong Cầu 2

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 900,00\text{m}$
- Vớt bèo toàn bộ lòng kênh, vận chuyển bèo đổ đi

+ Tuyến 12: Tuyến kênh Trại Năm thôn Phong Cầu 2

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 427,5\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{\text{tmặt}} = 2,0\text{m}$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{\text{pmặt}} = 1,5\text{m}$
- Hệ số mái kênh: $m_{\text{kênh}} = 1,00$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = +0,00\text{m}$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 2,00\text{m}$

+ Tuyến 13: Tuyến kênh Chân Mạ Đồng Giồng thôn Phong Cầu 2

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 228,0\text{m}$

- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{tmặt} = 1,5m$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{pmặt} = 1,0m$
- Hệ số mái kênh: $m_{kênh} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = +0,30m$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 1,00m$

+ Tuyến 14: Tuyến kênh Lò Gạch 1 thôn Phong Cầu 2

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 161,2m$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{tmặt} = 1,0m$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{pmặt} = 1,0m$
- Hệ số mái kênh: $m_{kênh} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = +0,50m$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 1,00m$

+ Tuyến 15: Tuyến kênh Lò Gạch 2 thôn Phong Cầu 2

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế: $L = 190,0m$
- Chiều rộng mặt bờ trái kênh: $B_{tmặt} = 1,50m$
- Chiều rộng mặt bờ phải kênh: $B_{pmặt} = 1,0m$
- Hệ số mái kênh: $m_{kênh} = 0,75$
- Cao trình đáy kênh: $Z_d = +0,50m$
- Chiều rộng đáy kênh: $B = 1,00m$

11. Tiến độ thi công:

- Khởi công: Ngày 06 tháng 01 năm 2026
- Hoàn thành: Ngày 28 tháng 02 năm 2026

12. Quá trình tổ chức thực hiện thi công, giám sát xây dựng công trình:

12.1. Công tác tổ chức thực hiện:

a/ Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình: Theo Mục 1 điều 107: Điều kiện khởi công xây dựng công trình Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014:

- Nhà thầu thi công đã được chủ đầu tư bàn giao toàn bộ mặt bằng xây dựng để thi công xây dựng;
- Có giấy phép xây dựng đối với công trình theo quy định;
- Có thiết kế bản vẽ thi công của hạng mục công trình, công trình khởi công đã được phê duyệt và được chủ đầu tư kiểm tra và xác nhận trên bản vẽ;
- Có hợp đồng thi công xây dựng được ký giữa chủ đầu tư và nhà thầu được chọn;
- Được bố trí đủ vốn theo tiến độ xây dựng công trình;
- Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

b/ Kiểm tra sự phù hợp về năng lực của nhà thầu với hồ sơ trúng thầu:

- Nhà thầu có đăng ký hoạt động thi công xây dựng công trình (trong giấy phép kinh doanh và năng lực hoạt động tổ chức);
- Nhân lực của nhà thầu thi công theo đúng hồ sơ dự thầu của Nhà thầu đã được phê duyệt.
- Có đầy đủ thiết bị máy móc phục vụ cho công tác thi công xây dựng công trình

c/ Kiểm tra quá trình thi công xây dựng công trình:

- Biện pháp thi công đúng theo hồ sơ đề xuất đã được CĐT phê duyệt, có đầy đủ biện pháp đảm bảo an toàn lao động và thi công đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh công trình;
- Có đầy đủ cán bộ, công nhân theo hồ sơ đề xuất;
- Thi công theo đúng tiến độ đã đề ra;- Vật liệu cát, đá, xi măng, CPDD, sắt thép và các loại vật liệu khác..... trước khi đưa vào thi công trong công trường đã được nghiệm thu và lấy mẫu thí nghiệm đầy đủ, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Tất cả các công việc của nhà thầu thi công tại công trường đều được ghi chép đầy đủ trong nhật ký của nhà thầu có xác nhận của tư vấn giám sát.

12.2. Quá trình giám sát thi công và nghiệm thu:

- Đơn vị tư vấn giám sát đã cử 01 đồng chí có đầy đủ năng lực thường xuyên bám sát hiện trường để đảm bảo tiến độ thi công của nhà thầu được thông suốt. Giám sát chặt chẽ từ khâu vật liệu đầu vào, quá trình thi công và nghiệm thu. Kiểm tra chặt chẽ, đầy đủ và đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật mới cho đơn vị thi công triển khai các công việc tại hiện trường.
- Thực hiện công tác giám sát hiện trường, kiểm tra nghiệm thu các hạng mục công việc theo đúng hợp đồng.

a/ Công tác nghiệm thu vật liệu:

Công tác nghiệm thu vật liệu được triển khai trước khi đưa vật liệu vào công trường. Tư vấn giám sát hiện trường thực hiện đầy đủ việc lấy mẫu (cát, đá, xi măng, CPDD, sắt thép..), giám sát công việc thí nghiệm. Khi tư vấn giám sát chấp nhận kết quả nghiệm thu nhà thầu mới được đưa vật liệu vào triển khai thi công.

b/ Công tác nghiệm thu công việc xây dựng:

- Tiến hành trước khi thực hiện các công việc tiếp theo;
- Trước khi tiến hành nghiệm thu công việc xây dựng nhà thầu phải tiến hành nghiệm thu nội bộ trước. Việc nghiệm thu nội bộ của nhà thầu đủ điều kiện nghiệm thu mới cho tiến hành nghiệm thu công việc xây dựng. Trong quá trình thi công tư vấn giám sát thực hiện các bước tiến hành kiểm tra về kích thước hình học, chất lượng..., lấy mẫu thí nghiệm để làm cơ sở đánh giá chất lượng thi công và lập biên bản nghiệm thu.

c/ Công tác nghiệm thu hoàn thành:

Tiến hành khi đơn vị thi công hoàn thành công việc thi công các nội dung công việc theo hợp đồng.

12.3. Trình tự thi công các công việc chính:

- Sau khi nhận bàn giao mặt bằng từ đại diện Chủ đầu tư và đơn vị Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát cùng nhà thầu tiến hành dọn dẹp mặt bằng để tiến hành công tác định vị công trình: Nạo vét, đắp bờ kênh, sửa chữa máng inox đảm bảo cho việc lưu thông, đi lại, tưới, tiêu nước của bà con cũng như máy nông cụ, và các phương tiện giao thông khác trong công tác sản xuất cây trồng của địa phương;

- Mọi chỉ tiêu về kích thước hình học, các loại chủng loại vật tư; định mức cấp phối, chất lượng vật liệu phục vụ cho công tác thi công theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

12.4. Công tác đảm bảo an toàn giao thông trong thi công:

- Trong suốt quá trình thi công, bố trí đầy đủ rào chắn, biển báo hiệu công trường đang thi công, đèn báo hiệu ban đêm...theo quy định hiện hành.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo ATGT trong quá trình thi công. Hiện trường thi công phải được thu dọn kịp thời, vật liệu được tập kết gọn gàng không ảnh hưởng vệ sinh môi trường và cản trở giao thông.

13. Khối lượng công việc thực hiện:

Đơn vị thi công đã thực hiện thi công toàn bộ khối lượng công việc trong hồ thiết kế được duyệt. Khối lượng công việc thực hiện theo hồ sơ quyết toán công trình.

14. Chất lượng thi công các hạng mục công trình:

Nhà thầu đã thi công theo đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Tuân thủ đúng theo các quy trình, quy phạm tiêu chuẩn hiện hành. Các công việc thi công đều được tiến hành nghiệm thu theo quy định. Vật liệu trước khi đưa vào sử dụng đều được nghiệm thu (có kết quả thí nghiệm, chứng chỉ xuất xưởng kèm theo).

15. Đánh giá kết quả thực hiện:

a/ Thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện:

- Thuận lợi:

+ Nhà thầu thi công có đầy đủ thiết bị chuyên dụng phù hợp cho công tác thi công phù hợp với các công việc cụ thể tại công trường.

+ Nhà thầu có huy động đầy đủ đội ngũ cán bộ, công nhân có trình độ, kỹ thuật thi công tại hiện trường phù hợp với quy mô gói thầu đã có kinh nghiệm thi công các gói thầu tương tự.

- Khó khăn:

+ Một số vị trí chưa phù hợp với bản vẽ thiết kế, ảnh hưởng công tác thi công của nhà thầu nhưng cơ bản nhà thầu đã đáp ứng được máy móc, vật liệu, thiết bị phục vụ quá trình thi công và đảm bảo được tiến độ đã đề ra.

b/ Kết quả thực hiện:

- Nhà thầu thi công các công việc đảm bảo chất lượng, khối lượng thi công theo đúng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

- Trong quá trình thi công nhà thầu bố trí nhân lực và thiết bị máy móc đầy đủ.

- Nhà thầu đã thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường trong quá trình thi công như phủ bạt các xe chở vật liệu, vật liệu thừa đổ thải đúng nơi quy định. Công trường thi công sau mỗi ngày thi công luôn được vệ sinh sạch sẽ, các vật liệu đất đá thừa được thu gom gọn gàng không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Khu tập kết vật liệu, lán trại công nhân đảm bảo vệ sinh, khô ráo.

16. Các thay đổi, xử lý và phát sinh: không

17. Kết luận:

Qua quá trình theo dõi giám sát công trình từ khi khởi công đến khi hoàn thành khối lượng công việc. Tư vấn giám sát có một số nhận xét đánh giá như sau:

Nhà thầu đã sử dụng các loại vật tư, vật liệu, đúng chủng loại, đúng yêu cầu và đúng biện pháp được phê duyệt vào thi công công trình.

Yêu cầu kỹ thuật các chủng loại vật tư, vật liệu đảm bảo tiêu chuẩn hiện hành và có xuất xứ nguồn gốc của nhà cung cấp như các loại vật tư như cát, đá, xi măng, CPDD, sắt thép...

Vật tư vật liệu được tập kết tại kho bãi theo khối lượng, toàn bộ khối lượng và các loại vật liệu được nghiệm thu trước khi thi công.

Các hạng mục công việc đều được tuân thủ theo đúng quy trình quy phạm chuyên ngành hiện hành.

Quá trình thi công tuân thủ đúng quy trình đúng bản vẽ được phê duyệt và đảm bảo được kỹ thuật, mỹ thuật.

Các kết cấu đạt yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật.

Công tác giám sát thi công công trình đó được thực hiện thường xuyên liên tục trong suốt quá trình thi công, quy trình kiểm tra và nghiệm thu tuân thủ các quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành về XDGB và hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường, không để xảy ra sự cố. Công trình đạt yêu cầu chất lượng, đủ điều kiện bàn giao đưa vào sử dụng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TVXD & DV HẢI PHÒNG**



GIÁM ĐỐC
Lương Đức Cường